CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 748 ngày 15/12/2020
CHUYỂN
Lãnh đạo CC
Phòng VP
Sao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:02/T389/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm : CÔNG TY CỔ PHẦN T389 VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 27 ngách 39 ngõ 108 Đường Trần Phú - Phường Mộ Lao - Quận Hà Đông - Thành Phố Hà Nội

Địa chỉ sản xuất: Thôn AB Quán Trạch – Xã Liên Nghĩa – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0938.724.458 Fax: 0243.2002.388

Email : nguyetntn@t389vn.com

Mã số doanh nghiệp:0108150071 -001 Đăng ký lần đầu ngày 26/4/2018 nơi cấp: Sở Kế Hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: số 27/ 2018/NNPTNT-0321, Ngày Cấp : 09/7/2018 - Nơi cấp : Chi cục quản lý chất lượng Nông Lâm và Thủy Sản

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Muối Vừng Việt Vị Truyền Thống

2. Thành phần: Lạc 55%, Vừng 40%, Muối ăn, Bột nêm củ quả.

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Đóng vào hộp nhựa: 100g, 200g, 250g, 500g, 1kg, 2kg

- Đóng túi hút chân không: 100g, 200g, 500g,1kg, 2kg

- Đóng gói dạng khác: 30g, 40g, 50g, 100g, 200g, 250g, 400g, 500g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 30kg.

4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm : Công ty cổ phần T389 Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 về việc ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại năng trong thực phẩm

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN- BYT về việc hợp nhất Thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Hưng Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN T389 VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Nguyệt

OCT 2020

PACKAGING DESIGN

SẢN PHẨM ĐƯỢC THIẾT KẾ BỞI PAS

THIẾT KẾ NHÃN DÁN BAO BÌ
MUỐI VỪNG VIỆT VỊ TRUYỀN THỐNG SAKO FOODS

FINAL171

KÍCH THƯỚC NHÃN DÁN LỌ VÀ NẮP

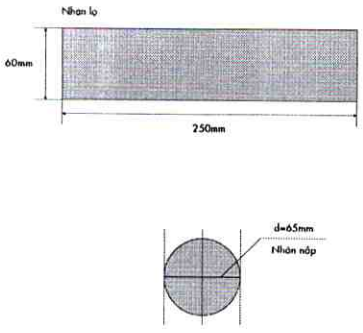

KÍCH THƯỚC NHÃN DÁN LỌ: 250x60mm
KÍCH THƯỚC NHÃN DÁN NẮP: d=65mm (Hình tròn đường kính 65mm)

In ấn: In offset trên giấy chất liệu định lượng 100-150, cán mờ 1 mặt, 1 mặt có nhãn dán
Thi công: các phần hoa tiết dập nổi / phủ UV theo chỉ thích

BẢN THIẾT KẾ NHÃN DÁN LỌ VÀ NẮP KHI TRẢI RA

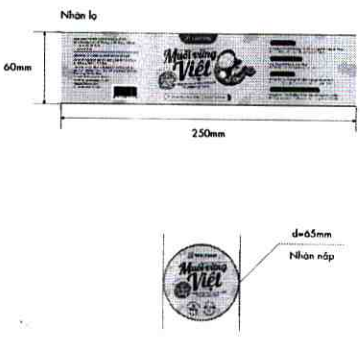

KÍCH THƯỚC NHÃN DÁN LỌ: 250x60mm
KÍCH THƯỚC NHÃN DÁN NẮP: d=65mm (Hình tròn đường kính 65mm)

In ấn: In offset trên giấy chất liệu định lượng 100-150, cán mờ 1 mặt, 1 mặt có nhãn dán
Thi công: các phần hoa tiết dập nổi / phủ UV theo chỉ thích

BẢN THIẾT KẾ NHÃN DÁN LỌ VÀ NẮP KHI TRẢI RA

PHẦN NỀN VÀ HOẠ TIẾT DẬP NỔI / PHỦ UV

M.S.D.N: 0108150071 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN T389 VIỆT NAM
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thu Nguyệt

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email:** khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

BẢN SAO

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/*No.*: 20.11.26.1193

1. Tên mẫu: *Name of sample* — Muối vừng Việt vị Truyền Thống
2. Tên/địa chỉ khách hàng: *Name/Address of customer* — Công ty Cổ phần T389 Việt Nam
Trụ sở: Số 27, ngách 39, ngõ 108 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Sản xuất và đóng gói: Thôn AB Quán Trạch, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: *Sample description:* — Trong 06 túi x 200g
4. Ngày nhận mẫu: *Date of receiving sample* — 26/11/2020
5. Người lấy/gửi mẫu: *The personnel performing/sending sample(s)* — Khách hàng tự gửi *By customer*
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: *The dates of testing activities* — 26/11/2020 - 02/12/2020
7. Kết quả thử nghiệm: *Test results*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn tối đa cho phép *Regular limit 46/2007/QĐ-BYT*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * *Total aerobic microorganisms*	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$6,6x10^2$	10^4
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	<10	10^2
3	*Escherichia coli* *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<1	3
4	*Staphylococcus aureus* *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	<10	10^2
5	*Salmonella* spp. *	TCVN 10780-1:2017	Phát hiện *Detection* (/25g)	KPH	KPH
6	Tổng số nấm men và nấm mốc * *Total yeasts and moulds*	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	$<10^2$	10^2

Nhận xét: Mẫu trên **đạt** tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với sản phẩm gia vị (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).
*This sample **complies** with the standard on spice products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 518 Ngày 02 tháng 12 năm 2020

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2020/*Hanoi, December 02, 2020*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LABORATORY*	KHOA XÉT NGHIỆM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG *DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING*	KT. GIÁM ĐỐC *DIRECTOR*
ThS. Nguyễn Thành Đông	Bs. Nguyễn Mạnh Hùng	PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Kiều Anh

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Hồng Hiếu

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. KPH: Không phát hiện/ *Not detected*
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.*
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email**: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

BẢN SAO

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 20.11.26.1193

1.Tên mẫu/*Name of sample* : **Muối vừng Việt vị Truyền Thống**
2.Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer* : Công ty Cổ phần T389 Việt Nam
Trụ sở: Số 27, ngách 39, ngõ 108 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Sản xuất và đóng gói: Thôn AB Quán Trạch, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
3.Mô tả mẫu/*Sample description* :
4.Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving sample* : 26/11/2020
5.Người lấy/gửi mẫu/ *The personnel performing/sending sample(s)* : Khách hàng tự gửi mẫu/*By customer*
6.Ngày thực hiện thử nghiệm/*The dates of testing activities* : 26/11/2020-02/12/2020
7.Kết quả thử nghiệm/*Test results* :

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn cho phép *Regular limit*
1	Cảm quan *Sensory properties*	KNVSATTP 91/BYT	/	Sản phẩm màu sắc tự nhiên, mùi thơm. Vị đặc trưng.	TCCS/*GMP*
2	Cadimi/*Cadmium* (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,1)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 1,0
3	Chì/*Lead* (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,1)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 2,0

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2020/Hanoi, December 02, 2020

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Trung

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 0518 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 10 -12- 2020

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÓ CHỦ TỊCH
Bạch Hồng Hiếu

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.*
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ *The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).*
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ *This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.*